

Số: 189/QĐ-NH

Tam Điệp, ngày 31 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai thông báo dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022 Trường THPT Nguyễn Huệ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 869/TB-STC-HCSN ngày 31/12/2022 của Sở tài chính về việc thông báo dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng, phòng kế toán trường THPT Nguyễn Huệ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai thông báo dự toán bổ sung Ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường THPT Nguyễn Huệ (Có biểu chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ văn phòng, phòng kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT; BGH;
- Lưu: VT, KT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Đoàn Thị Kim Dung**



Đơn vị: TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

Chương: 422

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo quyết định số 1.85/QĐ-NH ngày 31/12/2022 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Huệ)

Đvt: Nghìn đồng

| Số TT      | Nội dung  | Dự toán được giao |
|------------|---|-------------------|
| 1          | 2   | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>      |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                               |                   |
| 1          | Lệ phí  |                   |
| 2          | Phí   |                   |
|            | Học phí   |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                 |                   |
| <b>I</b>   | <b>Chi sự nghiệp.....</b>                               |                   |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |                   |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                   |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                        |                   |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                  |                   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>            |                   |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>   |                   |
| 2          | Phí   |                   |
|            | Học phí   |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                   |                   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                       | <b>423.000</b>    |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                   |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                        |                   |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                  |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |                   |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ          |                   |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng           |                   |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                   |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      | <b>423.000</b>    |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |                   |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    | 423.000           |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |                   |
| 4.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |                   |
| 4.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                   |
| <b>5</b>   | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |                   |
| 5.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |                   |
| 5.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                   |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |                   |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |                   |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |                   |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin</b> |                   |
| <b>10</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                   |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                          |                   |

UBND TỈNH NINH BÌNH  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 869/TB-STC-HCSN  
V/v thông báo dự toán NSNN  
năm 2022 của Trường THPT  
Nguyễn Huệ.

Ninh Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Trường THPT Nguyễn Huệ

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 11/12/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số điểm về điều hành dự toán NSNN tỉnh Ninh Bình 2022;

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1910/SGDDĐT-KHTC ngày 22/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thẩm định và giao dự toán kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng năm 2022 cho các trường THPT Yên Khánh A, trường Nguyễn Huệ trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (kèm theo các tài liệu có liên quan).

Sau khi thẩm tra, Sở Tài chính thông báo dự toán chi NSNN năm 2022 của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, theo chi tiết như sau:

**Cấp NS: 02      Nguồn NS: 01      MSDVSDNS: 1046482      Đơn vị: 1.000 đồng**

| Nội dung                               | Chương | Loại | Khoản | Số tiền        |
|--|--------|------|-------|----------------|
| Chi thường xuyên không giao tự chủ (*) | 422    | 070  | 074   | 423.000        |
| <b>Tổng số</b>                         |        |      |       | <b>423.000</b> |

**Số tiền (bằng chữ): Bốn trăm hai mươi ba triệu đồng.**

**Ghi chú:** (\*) Sửa chữa nhà C là 423trđ (Kinh phí sửa chữa nhà C 1.244,216 trđ; Sở Tài chính đã cấp tại thông báo số 738b/TB-STC-HCSN ngày 14/11/2022 là 821,216 trđ).

Đơn vị có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành. / *ls*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình;
- Kho bạc nhà nước Thành phố Tam Điệp;
- Lưu: VT, NS, HCSN. DNL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Đức Thăng*  
**Nguyễn Đức Thăng**

UBND TỈNH NINH BÌNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1910 /SGDĐT-KHTC

Ninh Bình, ngày 22 tháng 12 năm 2022

V/v thẩm định và giao dự toán kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng năm 2022 cho trường THPT YKA, NH, NQA trực thuộc Sở GD&ĐT

Kính gửi: Sở Tài chính

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022.

Căn cứ Tờ trình của trường THPT Nho Quan A, Yên Khánh A, Nguyễn Huệ, về việc thẩm định và giao kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp đề nghị Sở Tài chính thẩm định và giao dự toán kinh phí NSNN năm 2022 để các đơn vị thực hiện, cụ thể như sau:

Cấp NS: 02    Nguồn NS: 01    Mã số ĐVSDNS:    Đơn vị tính: nghìn đồng

| Nội dung                     | Chương | Loại | Khoản | Số KP đề nghị giao dự toán năm 2022 |
|------------------------------|--------|------|-------|-------------------------------------|
| <b>KP không thường xuyên</b> |        |      |       | <b>2.746.128</b>                    |
| Trường THPT Nho Quan A       | 422    | 070  | 074   | 497.128                             |
| Trường THPT Yên Khánh A      | 422    | 070  | 074   | 1.826.000                           |
| Trường THPT Nguyễn Huệ       | 422    | 070  | 074   | 423.000                             |
| <b>Tổng số</b>               |        |      |       | <b>2.746.128</b>                    |

**Số tiền** (bằng chữ): Hai tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn./.

(Có phụ biểu và hồ sơ tài liệu đính kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC. *kg*

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đài Thị Khuyên